TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐ-PT	*Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.
Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo như sau:

Ngày 08/9/2023 và ngày 11/9/2023 bị đơn ông Khổng Thạch Q và nguyên đơn ông Khổng Thành V có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý quyết định bản án sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

XÉT THẤY:

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn là ông Khổng Thành V có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiên và nội dung kháng cáo; ngày 13/9/2023 bị đơn ông Khổng Thạch Q có văn bản xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và đồng ý với việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Khổng Thành V.

Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và rút đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và đình chỉ giải quyết vụ án

dân sự thụ lý số 141/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp về chia di sản thừa kế" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Khổng Thành V, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Bị đơn*:** Ông Khổng Thạch Q, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:*

+ Bà Khổng Thị D, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Hà Thị Đ1, sinh năm 1962;

+ Bà Khổng Thị M, sinh năm 1964;

+ Ông Khổng Thạch S, sinh năm 1968;

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1968;

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Khổng Thị Q1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Khổng Văn L1, sinh năm 1987;

+ Chị La Thị T1, sinh năm 1993;

+ Chị Khổng Thị L2, sinh năm 1990;

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Khổng Văn G, sinh năm 1945 (đã chết năm 2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông G:

* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1953;

* Anh Khổng Văn B, sinh năm 1971;

* Anh Khổng Văn N1, sinh năm 1976;

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

– *Người làm chứng*: Ông Khổng Trọng H; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Ông Khổng Thành V

và ông Khổng Thạch Q là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Khổng Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Buộc các đồng thừa kế của cụ C và cụ T3 gồm: Bà Khổng Thị M, ông Khổng Thạch S, bà Khổng Thị Q1 mỗi người phải chịu 4.500.000 đồng và người thừa kế thế vị (Bà Nguyễn Thị T2, anh Khổng Văn B và anh Khổng Văn N1 là vợ, con của ông Khổng Văn G) phải liên đới chịu án phí đối với phần di sản được hưởng là 4.500.000 đồng.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Sông Lô;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THA DS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sơn